

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: TT.17/KIDO/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO

Địa chỉ: Số 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 38270468 Fax: 028 38270469

E-mail: CustomerService@kdc.vn

Mã số doanh nghiệp: 0302705302

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **BÁNH TRUNG THU ĐẬU XANH LÁ DỨA 1 TRỨNG KIDO's**
- Thành phần: Đường, bột mì, dầu thực vật, hạt sen, lòng đỏ trứng vịt muối, đậu xanh (6,2 %), mỡ heo, mạch nha, đường trehalose, bột lá dứa (0,6 %), dầu đậu phộng, chất ổn định (1442), chất điều chỉnh độ acid (501(i), 500(i), 330, 339(iii), 339(i), 452(i)), bột nếp, trứng gà, chất bảo quản (202), nước cốt chanh, muối, nguyên liệu thực phẩm (Fondolac SL), bột lòng đỏ trứng, rượu, cánh hồi, dầu mè, hương liệu giống tự nhiên và tổng hợp (lá dứa, đậu xanh), hương liệu giống tự nhiên (vani), chất chống oxi hóa (223), chất tạo màu tổng hợp (102, 133, 110).
 - Thông tin cảnh báo: Bên trong có gói hút oxy, không được ăn. Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.
 - Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp
 - Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 75 ngày. Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: Xem “NSX” và “HSD” trên bao bì.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: 120 g, 150 g, 160 g, 170 g, 180 g, 190 g, 200 g, 210 g, 250 g/gói. Khối lượng tịnh: Xem “KLT” trên tem nhãn.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Xuất xứ: Việt Nam
 - Sản xuất bởi: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO
 - Địa chỉ sản xuất: Lô 7 - 12 (Khu A5), Khu Công Nghiệp Tân Thới Hiệp, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 1733/GCNATTP-BQLATTP, ngày cấp: 06/04/2022, nơi cấp: Ban Quản Lý An Toàn Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh – UBND TP. Hồ Chí Minh.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.



- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP: Về nhãn hàng hóa.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 07 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu) hwa



Trần Tiến Hoàng
Phó Tổng Giám Đốc





Thành phần của các mã bánh: TL, TL1, OT, OT1, TA, TA1, CH, CH1, JB, SJH

Thành phần chung:

Hạt mì, trứng, đường, bột mì loại 1, muối, chất béo thực vật, sữa, vani, kem tươi, bột nở, bột bắp, bột socola, bột cacao, bơ, sữa bột, sữa chua, kem tươi, lòng trắng trứng, bột ngô, sữa chua, bột mì loại 2, bột mì loại 1, bột mì loại 3, bột mì loại 4, bột mì loại 5, bột mì loại 6, bột mì loại 7, bột mì loại 8, bột mì loại 9, bột mì loại 10, bột mì loại 11, bột mì loại 12, bột mì loại 13, bột mì loại 14, bột mì loại 15, bột mì loại 16, bột mì loại 17, bột mì loại 18, bột mì loại 19, bột mì loại 20, bột mì loại 21, bột mì loại 22, bột mì loại 23, bột mì loại 24, bột mì loại 25, bột mì loại 26, bột mì loại 27, bột mì loại 28, bột mì loại 29, bột mì loại 30, bột mì loại 31, bột mì loại 32, bột mì loại 33, bột mì loại 34, bột mì loại 35, bột mì loại 36, bột mì loại 37, bột mì loại 38, bột mì loại 39, bột mì loại 40, bột mì loại 41, bột mì loại 42, bột mì loại 43, bột mì loại 44, bột mì loại 45, bột mì loại 46, bột mì loại 47, bột mì loại 48, bột mì loại 49, bột mì loại 50, bột mì loại 51, bột mì loại 52, bột mì loại 53, bột mì loại 54, bột mì loại 55, bột mì loại 56, bột mì loại 57, bột mì loại 58, bột mì loại 59, bột mì loại 60, bột mì loại 61, bột mì loại 62, bột mì loại 63, bột mì loại 64, bột mì loại 65, bột mì loại 66, bột mì loại 67, bột mì loại 68, bột mì loại 69, bột mì loại 70, bột mì loại 71, bột mì loại 72, bột mì loại 73, bột mì loại 74, bột mì loại 75, bột mì loại 76, bột mì loại 77, bột mì loại 78, bột mì loại 79, bột mì loại 80, bột mì loại 81, bột mì loại 82, bột mì loại 83, bột mì loại 84, bột mì loại 85, bột mì loại 86, bột mì loại 87, bột mì loại 88, bột mì loại 89, bột mì loại 90, bột mì loại 91, bột mì loại 92, bột mì loại 93, bột mì loại 94, bột mì loại 95, bột mì loại 96, bột mì loại 97, bột mì loại 98, bột mì loại 99, bột mì loại 100.

Thành phần riêng:

TL, TL1: Hạt mì loại 1, hạt bắp, bột mì loại 1, sữa bột, kem tươi, lòng trắng trứng, bột ngô, sữa chua, bột mì loại 2, bột mì loại 3, bột mì loại 4, bột mì loại 5, bột mì loại 6, bột mì loại 7, bột mì loại 8, bột mì loại 9, bột mì loại 10, bột mì loại 11, bột mì loại 12, bột mì loại 13, bột mì loại 14, bột mì loại 15, bột mì loại 16, bột mì loại 17, bột mì loại 18, bột mì loại 19, bột mì loại 20, bột mì loại 21, bột mì loại 22, bột mì loại 23, bột mì loại 24, bột mì loại 25, bột mì loại 26, bột mì loại 27, bột mì loại 28, bột mì loại 29, bột mì loại 30, bột mì loại 31, bột mì loại 32, bột mì loại 33, bột mì loại 34, bột mì loại 35, bột mì loại 36, bột mì loại 37, bột mì loại 38, bột mì loại 39, bột mì loại 40, bột mì loại 41, bột mì loại 42, bột mì loại 43, bột mì loại 44, bột mì loại 45, bột mì loại 46, bột mì loại 47, bột mì loại 48, bột mì loại 49, bột mì loại 50, bột mì loại 51, bột mì loại 52, bột mì loại 53, bột mì loại 54, bột mì loại 55, bột mì loại 56, bột mì loại 57, bột mì loại 58, bột mì loại 59, bột mì loại 60, bột mì loại 61, bột mì loại 62, bột mì loại 63, bột mì loại 64, bột mì loại 65, bột mì loại 66, bột mì loại 67, bột mì loại 68, bột mì loại 69, bột mì loại 70, bột mì loại 71, bột mì loại 72, bột mì loại 73, bột mì loại 74, bột mì loại 75, bột mì loại 76, bột mì loại 77, bột mì loại 78, bột mì loại 79, bột mì loại 80, bột mì loại 81, bột mì loại 82, bột mì loại 83, bột mì loại 84, bột mì loại 85, bột mì loại 86, bột mì loại 87, bột mì loại 88, bột mì loại 89, bột mì loại 90, bột mì loại 91, bột mì loại 92, bột mì loại 93, bột mì loại 94, bột mì loại 95, bột mì loại 96, bột mì loại 97, bột mì loại 98, bột mì loại 99, bột mì loại 100.

Địa chỉ và kênh bán hàng: 1800 088 833

KIDO'S GROUP
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO
Địa chỉ: 591 1A, 1A2 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Cảng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-8) 3827 3800, FAX: (84-8) 3827 3800
Email: customer@kido.vn
Số văn phòng: CHINH HANH CONG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO
Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



BÁNH TRUNG THU CỦA TẬP ĐOÀN KIDO
Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm
Hướng dẫn sử dụng: Trong bao bì kín.
Không được để bánh nơi ẩm ướt, tránh ánh nắng trực tiếp.
Thông tin dinh dưỡng: Xem trên bao bì sản phẩm. Không được ăn.
Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.

Thành phần của các mã bánh: DDT1, DDT, DHT1, DHT, DSA1, DSA
Thành phần chung: Đường, bột mì loại 1, trứng, sữa bột, kem tươi, lòng trắng trứng, bột ngô, sữa chua, bột mì loại 2, bột mì loại 3, bột mì loại 4, bột mì loại 5, bột mì loại 6, bột mì loại 7, bột mì loại 8, bột mì loại 9, bột mì loại 10, bột mì loại 11, bột mì loại 12, bột mì loại 13, bột mì loại 14, bột mì loại 15, bột mì loại 16, bột mì loại 17, bột mì loại 18, bột mì loại 19, bột mì loại 20, bột mì loại 21, bột mì loại 22, bột mì loại 23, bột mì loại 24, bột mì loại 25, bột mì loại 26, bột mì loại 27, bột mì loại 28, bột mì loại 29, bột mì loại 30, bột mì loại 31, bột mì loại 32, bột mì loại 33, bột mì loại 34, bột mì loại 35, bột mì loại 36, bột mì loại 37, bột mì loại 38, bột mì loại 39, bột mì loại 40, bột mì loại 41, bột mì loại 42, bột mì loại 43, bột mì loại 44, bột mì loại 45, bột mì loại 46, bột mì loại 47, bột mì loại 48, bột mì loại 49, bột mì loại 50, bột mì loại 51, bột mì loại 52, bột mì loại 53, bột mì loại 54, bột mì loại 55, bột mì loại 56, bột mì loại 57, bột mì loại 58, bột mì loại 59, bột mì loại 60, bột mì loại 61, bột mì loại 62, bột mì loại 63, bột mì loại 64, bột mì loại 65, bột mì loại 66, bột mì loại 67, bột mì loại 68, bột mì loại 69, bột mì loại 70, bột mì loại 71, bột mì loại 72, bột mì loại 73, bột mì loại 74, bột mì loại 75, bột mì loại 76, bột mì loại 77, bột mì loại 78, bột mì loại 79, bột mì loại 80, bột mì loại 81, bột mì loại 82, bột mì loại 83, bột mì loại 84, bột mì loại 85, bột mì loại 86, bột mì loại 87, bột mì loại 88, bột mì loại 89, bột mì loại 90, bột mì loại 91, bột mì loại 92, bột mì loại 93, bột mì loại 94, bột mì loại 95, bột mì loại 96, bột mì loại 97, bột mì loại 98, bột mì loại 99, bột mì loại 100.

Thành phần của các mã bánh: DL, DL1, HV, HV1, HS, HS1, SO, SO1, DM, DM1, D31, KMF
Thành phần chung: Đường, bột mì loại 1, trứng, sữa bột, kem tươi, lòng trắng trứng, bột ngô, sữa chua, bột mì loại 2, bột mì loại 3, bột mì loại 4, bột mì loại 5, bột mì loại 6, bột mì loại 7, bột mì loại 8, bột mì loại 9, bột mì loại 10, bột mì loại 11, bột mì loại 12, bột mì loại 13, bột mì loại 14, bột mì loại 15, bột mì loại 16, bột mì loại 17, bột mì loại 18, bột mì loại 19, bột mì loại 20, bột mì loại 21, bột mì loại 22, bột mì loại 23, bột mì loại 24, bột mì loại 25, bột mì loại 26, bột mì loại 27, bột mì loại 28, bột mì loại 29, bột mì loại 30, bột mì loại 31, bột mì loại 32, bột mì loại 33, bột mì loại 34, bột mì loại 35, bột mì loại 36, bột mì loại 37, bột mì loại 38, bột mì loại 39, bột mì loại 40, bột mì loại 41, bột mì loại 42, bột mì loại 43, bột mì loại 44, bột mì loại 45, bột mì loại 46, bột mì loại 47, bột mì loại 48, bột mì loại 49, bột mì loại 50, bột mì loại 51, bột mì loại 52, bột mì loại 53, bột mì loại 54, bột mì loại 55, bột mì loại 56, bột mì loại 57, bột mì loại 58, bột mì loại 59, bột mì loại 60, bột mì loại 61, bột mì loại 62, bột mì loại 63, bột mì loại 64, bột mì loại 65, bột mì loại 66, bột mì loại 67, bột mì loại 68, bột mì loại 69, bột mì loại 70, bột mì loại 71, bột mì loại 72, bột mì loại 73, bột mì loại 74, bột mì loại 75, bột mì loại 76, bột mì loại 77, bột mì loại 78, bột mì loại 79, bột mì loại 80, bột mì loại 81, bột mì loại 82, bột mì loại 83, bột mì loại 84, bột mì loại 85, bột mì loại 86, bột mì loại 87, bột mì loại 88, bột mì loại 89, bột mì loại 90, bột mì loại 91, bột mì loại 92, bột mì loại 93, bột mì loại 94, bột mì loại 95, bột mì loại 96, bột mì loại 97, bột mì loại 98, bột mì loại 99, bột mì loại 100.

Thành phần riêng:

Handwritten signature in blue ink.

Handwritten signature in blue ink.



Thành phần của các mã bánh: TC, TC1, GI, GI1, TA, TR1, CH, CH1, JKH, SH1

Thành phần chung: Đường, Bột mì, Dầu thực vật, Lòng đỏ trứng gà, Bột mì đa dụng, Bột nở, Chanh, Nước, vani, Bột ngọt, Chất béo thực vật, Bột sữa, Chất béo động vật (margarin), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo).

- Thành phần riêng: TC, TC1: Bột mì, Lòng đỏ trứng gà, Bột mì đa dụng, Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo).
- GI, GI1: Bột mì, Lòng đỏ trứng gà, Bột mì đa dụng, Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo).
- TA, TR1: Bột mì, Lòng đỏ trứng gà, Bột mì đa dụng, Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo).
- CH, CH1: Đường, Bột mì, Dầu thực vật, Lòng đỏ trứng gà, Bột mì đa dụng, Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo).
- JKH, SH1: Đường, Bột mì, Dầu thực vật, Lòng đỏ trứng gà, Bột mì đa dụng, Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo).

Dịch vụ khách hàng: 1800 088 835

Sản phẩm của KIDO GROUP
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO
Địa chỉ: 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-91) 2827 2827 (Hotline) Fax: (84-91) 2827 2828
Email: customer@kido.vn
SVA kết nối CHỊNH NHÃN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO
Phòng Tiếp Khách: Tầng 12, Trụ sở Công ty Tập Đoàn KIDO
Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



BÁNH TRUNG THU CỦA TẬP ĐOÀN KIDO

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem TC1 và SH1 trên hộp.
Hướng dẫn sử dụng: Đọc kỹ trên hộp.
Khối lượng tịnh: Xem KIT trên từng hộp.
Đường dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Thông tin cảnh báo: Không chứa chất bảo quản, không chứa gluten.
Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.

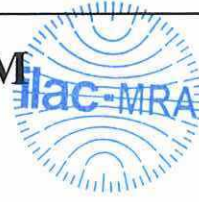
Thành phần của các mã bánh: DDX1, DDX, DSH1, DHS, DSR1, DSR.
Thành phần chung: Đường, Bột mì, Dầu thực vật, Lòng đỏ trứng gà, Bột mì đa dụng, Bột nở, Chanh, Nước, vani, Bột ngọt, Chất béo thực vật, Bột sữa, Chất béo động vật (margarin), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo).

Thành phần của các mã bánh: DL, DL1, HV, HV1, HS, HS1, SO, SO1, DM, DM1, DS1, KM1.
Thành phần chung: Đường, Bột mì, Dầu thực vật, Lòng đỏ trứng gà, Bột mì đa dụng, Bột nở, Chanh, Nước, vani, Bột ngọt, Chất béo thực vật, Bột sữa, Chất béo động vật (margarin), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo), Bột nở (KH), chất béo thực vật (oleo).

BN: 230706-001/TTSG

Mã số mẫu/Sample ID: 2307139

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Analytical Results



Tên mẫu/Sample name: **BÁNH TRUNG THU ĐẬU XANH LÁ DỨA 1 TRỨNG KIDO's**
Khách hàng/Client : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO**
Địa chỉ/Address : **Số 138-142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

Mô tả mẫu/Sample description: **Mẫu thực phẩm đựng trong bao bì kín**

Nền mẫu/Matrix : **BÁNH TRUNG THU ĐẬU XANH LÁ DỨA 1 TRỨNG KIDO's**

Số lượng mẫu/ Number of sample: **01**

Ngày nhận mẫu/Date of sample received : **06/07/2023**

Ngày hẹn trả kết quả/ Date of results delivery: **12/07/2023**

Mã số mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Kết quả	LOD	Đơn vị	Phương pháp
2307139	Năng lượng ^(*) (b)	389	-	Kcal/100g	Calculated value (FAO, Food & Nutrition, P 77, 2003)
	Protein ^(*) (b) (N x 6.25)	6.33	-	g/100g	AOAC 991.20
	Béo tổng ^(*) (b)	15.4	-	g/100g	Ref. AOAC 996.06
	Carbohydrate ^(*) (b)	56.3	-	g/100g	SG.NB.HD.TN.021
	Cadimi (Cd) ^(*) (b)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Chì (Pb) ^(*) (b)	KPH	0.05	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Deoxynivalenol (DON)	KPH	100	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Zearalenone (ZON)	KPH	10	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Ochratoxin A	KPH	1.0	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Aflatoxin B ₁	KPH	0.3	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018
	Aflatoxin tổng (B ₁ B ₂ G ₁ G ₂)	KPH	0.3	µg/kg	Ref. EN 15662 - 2018



BN: 230706-001/TTSG

Mã số mẫu/Sample ID: 2307139

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Analytical Results

Mã số mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Kết quả	LOD	Đơn vị	Phương pháp
2307139	Tổng số vi sinh vật hiếu khí ^(*) (b)	3.0 x 10 ¹	-	CFU/g	TCVN 4884-1:2015
	Coliforms ^(*) (b)	< 10	-	CFU/g	TCVN 6848:2007
	<i>Escherichia coli</i> ^(*) (b)	0	-	MPN/g	TCVN 6846:2007
	<i>Staphylococcus aureus</i> ^(*)	< 10	-	CFU/g	BAM Chapter 12: <i>S.aureus</i> - FDA
	<i>Clostridium perfringens</i>	< 10	-	CFU/g	TCVN 4991:2005
	<i>Bacillus cereus</i> ^(*) (b)	< 10	-	CFU/g	TCVN 4992:2005
	<i>Salmonella</i> spp. ^(*) (b)	KPH	-	/25g	TCVN 10780-1:2017
	<i>Enterobacteriaceae</i> ^(*) (b)	< 10	-	CFU/g	ISO 21528-2:2017
	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	< 10	-	CFU/g	TCVN 8275 – 2:2010



Ghi chú/Note :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử đã được mã hóa như trên /The results only valid for the sample encoded as above
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty / The results shall not be reproduced except in full , without the written approval of the director
- (*) Phương pháp được Vilas công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)
- (a) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện / The parametters tested by subcontractor
- (b) Phòng thử nghiệm được chỉ định bởi Bộ Y Tế / Lab approved by Ministry of Health
- LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection. KPH : Không phát hiện / Not detected
- Theo phương pháp thử, kết quả vi sinh được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/According to the test method, the result of microbiology is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony
- Theo phương pháp thử, kết quả vi sinh được biểu thị là 0 MPN/g hoặc MPN/ml nghĩa là không có phản ứng cho thấy sự phát triển của vi sinh vật đích trong môi trường nuôi cấy /According to the test method, the result of microbiology is expressed 0 MPN/g or MPN/ml as there is not reaction indicated growth of target microorganism in culture medium.
- Đối với chất lượng của nước, kết quả vi sinh được biểu thị là 0 nghĩa là không có phát hiện khuẩn lạc trong thể tích mẫu được phân tích / Water quality, the result of microbiology is expressed 0 as not detected colony in the sample volume tested.

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thanh Tân

Giám Đốc
Director
CÔNG TY
TNHH
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SÀI GÒN
QUẬN 6 TP. HỒ CHÍ MINH

TS. Phạm Kim Phương